

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Bùi Xuân Sơn

**HOÀN THIỆN CƠ CHẾ TÀI CHÍNH TRONG PHÒNG CHỐNG
MA TÚY CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Kinh tế chính trị

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ

Hà Nội, Năm 2007

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài:

Thực hiện đường lối đổi mới toàn diện của Đảng, nền kinh tế nước ta đã có những bước phát triển vượt bậc làm thay đổi bộ mặt của xã hội. Tuy nhiên, bên cạnh những ảnh hưởng tích cực của nền kinh tế thị trường, mặt trái của nó đối với xã hội cũng diễn biến phức tạp đã làm nảy sinh nhiều vấn đề xã hội, trong đó tội phạm ma túy và tệ nạn nghiện ma túy, đe dọa sự ổn định của xã hội, sự trường tồn của dân tộc. Theo báo cáo của các cơ quan chức năng như: Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm, Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội... trong thời gian qua tệ nạn ma túy trong cả nước diễn biến rất phức tạp và có xu hướng gia tăng. Hiện nay cả nước có hơn 170.000 người nghiện có hồ sơ kiểm soát. Nếu như vào năm 1990 trong các trại giam thuộc Bộ Công an quản lý chỉ có 250 phạm nhân phạm tội về ma túy/7 vạn phạm nhân thì nay đã tăng lên 36.448 phạm nhân phạm tội về ma túy/95.940 tổng số phạm nhân toàn quốc. Phần lớn ma túy từ nước ngoài vào Việt Nam trên các tuyến biên giới đất liền, đường biển.

Trong những năm qua, công tác phòng chống ma túy ở nước ta đã được Đảng, các cấp chính quyền và toàn xã hội quan tâm. Tuy nhiên, trong công tác phòng chống ma túy, vẫn còn nhiều vấn đề phải xử lý như chưa ngăn chặn được ma túy từ bên ngoài vào Việt Nam; các cơ quan chức năng mới chỉ phát hiện, bắt giữ được từ 8 - 10% số ma túy từ bên ngoài xâm nhập vào Việt Nam, công tác kiểm soát tiền chất còn chưa được quan tâm, thậm chí ở nhiều địa phương còn bị buông lỏng và đây là điều kiện để bọn tội phạm ma túy lợi dụng để sản xuất trái phép các chất ma túy trong nước; việc quản lý thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần còn chưa chặt chẽ; nguy cơ tái trồng rất cao...

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến những tồn tại trong công tác phòng chống ma túy ở nước ta, trong đó có vấn đề cơ chế tài chính còn chưa phù hợp. Với mong muốn đóng góp một phần vào việc nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy ở nước ta, tác giả đã lựa chọn vấn đề ***“Hoàn thiện cơ chế tài chính trong phòng chống ma túy của lực lượng Công an Việt Nam”*** làm đề tài Luận văn Thạc sỹ Kinh tế của mình.

2. Tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước:

Đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy đã được nhiều nhà khoa học trên thế giới quan tâm nghiên cứu. Liên hợp quốc, INTERPOL và các tổ chức quốc tế đã tổ chức nhiều Hội thảo khoa học, tổ chức in, xuất bản các ấn phẩm, tài liệu liên quan đến việc phòng, chống ma túy...

Ở nước ta trong những năm qua, các nhà khoa học cùng với các cơ quan chức năng như: Ủy ban Quốc gia phòng chống AIDS và phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Viện Khoa học xã hội Việt Nam... đã nghiên cứu về tệ nạn ma túy trên nhiều góc độ, phạm vi khác nhau. Những đề tài, công trình nghiên cứu khoa học đều đã đề cập đến tệ nạn ma túy và công tác phòng, chống ma túy. Song phần lớn những nghiên cứu đó chủ yếu tiếp cận từ nhiều khía cạnh khoa học khác nhau như: Xã hội học, Lý luận Nhà nước và Pháp luật, Khoa học hình sự..., chưa có đề tài nghiên cứu nào đi sâu về cơ chế tài chính với tư cách là một biện pháp công tác Công an trong đấu tranh phòng chống ma túy, nhất là trong điều kiện Luật Công an nhân dân mới đây đã quy định biện pháp kinh tế là một biện pháp công tác Công an.

3. Mục đích, nhiệm vụ của đề tài:

Làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về cơ chế tài chính trong phòng chống ma túy trên cơ sở đánh giá thực trạng cơ chế tài chính trong phòng chống ma túy của lực lượng Công an Việt Nam hiện nay, luận văn đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện cơ chế tài chính trong phòng chống tội phạm về ma túy của Công an Việt Nam trong thời kỳ mở cửa, hội nhập, gia nhập WTO.

4. Phạm vi nghiên cứu đề tài:

Đề tài tập trung nghiên cứu phân tích thực trạng cơ chế tài chính trong phòng chống ma túy của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam từ năm 2001 đến nay, chủ yếu tập trung nghiên cứu, phân tích, đánh giá việc huy động, sử dụng và các biện pháp kiểm tra, giám sát nhằm sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính trong hoạt động phòng chống ma túy của lực lượng Công an Việt Nam.

5. Luận văn có những đóng góp chủ yếu sau đây:

Góp phần làm rõ những vấn đề cơ bản về cơ chế tài chính trong phòng chống ma túy trên cơ sở nghiên cứu lý luận và kinh nghiệm một số nước.

Phân tích được giá thực trạng cơ chế tài chính trong phòng chống ma túy của lực lượng Công an Việt Nam hiện nay, chỉ ra những thành tựu, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế

Đề xuất được những giải pháp chủ yếu nhằm hoàn thiện cơ chế tài chính trong phòng chống ma túy của lực lượng Công an Việt Nam trong tình hình mới.

6. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu:

Để đạt được mục đích nêu trên, tác giả đã dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, các quan điểm cơ bản của Đảng, của Nhà nước về công tác đấu tranh phòng, chống và kiểm soát ma túy để nghiên cứu đề tài này.

Sử dụng các phương pháp điều tra xã hội học; phương pháp so sánh; phương pháp lịch sử; phương pháp thống kê, phương pháp tổng hợp, phỏng vấn, các tài liệu, số liệu thống kê của Bộ Công an, Cơ quan kiểm soát ma túy và tội phạm của Liên hợp quốc (UNODC), các báo cáo của Vụ Tài chính, Văn phòng thường trực phòng chống ma túy, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy; các báo cáo tổng kết của Bộ Tài chính, Bộ kế hoạch và Đầu tư về đảm bảo tài chính trong phòng chống ma túy từ năm 2001 đến nay.

7. Cơ cấu của đề tài:

Đề tài bao gồm: Phần mở đầu, kết luận và 3 chương, tài liệu tham khảo.

Chương 1: Những vấn đề cơ bản về cơ chế tài chính trong phòng chống ma túy.

Chương 2: Thực trạng cơ chế tài chính trong phòng chống ma túy của lực lượng Công an Việt Nam.

Chương 3: Các giải pháp hoàn thiện cơ chế tài chính trong phòng chống ma túy của lực lượng Công an Việt Nam.

CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH TRONG PHÒNG CHỐNG MA TUÝ

1.1. CƠ CHẾ TÀI CHÍNH TRONG PHÒNG CHỐNG MA TUÝ: ĐẶC ĐIỂM VÀ NỘI DUNG.

1.1.1. Ma túy và phòng chống ma túy – một vấn đề kinh tế xã hội:

Ma túy là các chất có nguồn gốc tự nhiên hoặc tổng hợp, khi được đưa vào cơ thể con người, nó có tác dụng làm thay đổi trạng thái ý thức và sinh lý của người đó. Nếu lạm dụng ma túy, con người sẽ lệ thuộc vào nó, khi đó gây tổn thương và nguy hại cho người sử dụng và cộng đồng .

Ma túy gồm có: ma túy tự nhiên (*Cây thuốc phiện, Cây Cần sa, Cây Coca...*); ma túy tổng hợp (lắc, ecstasy, ma túy kích thích thần kinh, ATS...).

Việc phân loại ma túy dựa trên những căn cứ: Nguồn gốc của ma túy; mức độ gây nghiện và khả năng bị lạm dụng; tác dụng sinh lý trên cơ thể người; nguồn gốc của ma túy và cơ chế tác động dược lý.

Phòng, chống ma túy là phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống tệ nạn ma túy và kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.

Công tác phòng, chống ma túy là hoạt động tổng thể bao gồm những nội dung tổng quát như: Thông tin, tuyên truyền, giáo dục phòng chống ma túy; Xoá bỏ và thay thế việc trồng cây có chất ma túy; Đấu tranh phòng, chống các tội phạm về ma túy và kiểm soát tiền chất ma túy; Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; Tổ chức phòng, chống ma túy trong trường học; Nghiên cứu, triển khai, ứng dụng các bài thuốc y học dân tộc và các biện pháp y học khác; Xây dựng xã, phường, thị trấn...không có ma túy; tăng cường hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy.

1.1.2. Nội dung của cơ chế tài chính trong phòng chống ma túy.

1.1.2.1. Đặc điểm của cơ chế tài chính trong phòng chống ma túy:

Cơ chế tài chính trong phòng chống ma túy là tổng thể các biện pháp, các hình thức tổ chức quản lý quá trình hình thành, phân phối và sử dụng các nguồn tài chính cho hoạt động phòng chống ma túy.

Cơ chế tài chính trong phòng chống ma túy có những nét đặc thù do mục tiêu hoạt động phòng chống ma túy quy định. Bởi lẽ, về bản chất, phòng chống ma túy là một loại dịch vụ công hay như lý thuyết hiện đại gọi là một hàng hoá công cộng.

Ta biết rằng, hàng hoá công cộng là những loại hàng hoá (hiểu theo nghĩa rộng bao gồm cả dịch vụ) mà việc một cá nhân này đang hưởng thụ lợi ích do hàng hoá đó tạo ra không ngăn cản những người khác cùng đồng thời hưởng thụ lợi ích của nó.

Phòng chống ma túy là một loại hàng hoá công cộng, bởi vì việc phòng chống ma túy hội tụ đủ cả hai thuộc tính của hàng hoá công cộng là: thuộc tính

không có tính cạnh tranh trong tiêu dùng, và thuộc tính không có tính loại trừ trong tiêu dùng.

1.1.2.2. Nội dung cơ chế tài chính trong phòng chống ma túy.

Thứ nhất, hình thành nguồn tài chính: Nguồn tài chính cho phòng chống ma túy của mỗi quốc gia nhìn chung được hình thành từ các nguồn sau:

- Nguồn từ Ngân sách nhà nước.
- Nguồn ngoài Ngân sách nhà nước.

Nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước: Đây là nguồn tài chính lớn nhất cho hoạt động phòng chống ma túy hiện nay. Đó chính là khoản chi của NSNN, thuộc nội dung chi đảm bảo cho các hoạt động của Nhà nước.

Nguồn tài chính ngoài ngân sách nhà nước: Nguồn này bao gồm viện trợ chính thức và các nguồn tài chính khác.

- Về nguồn viện trợ phát triển chính thức (ODA): Là nguồn tài chính do các chính phủ, các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức liên chính phủ hoặc liên quốc gia cung cấp cho các nước chậm và đang phát triển, nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế và phúc lợi ở các nước này.

- Các nguồn tài chính khác: Được hình thành từ Quỹ phòng chống ma túy.

Thứ hai, sử dụng nguồn tài chính: Nguồn tài chính cho phòng chống ma túy được sử dụng cho những hoạt động: chi cho các hoạt động thông tin, tuyên truyền; chi triệt phá, xoá bỏ cây có chất ma túy; chi cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy; chi công tác tổ chức cai nghiện ma túy; chi cho các công tác kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy; chi cho các hoạt động thi hành pháp luật về phòng chống ma túy; chi hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng chống ma túy; chi hỗ trợ công tác truy tố, xét xử tội phạm về ma túy; chi đạo công tác phòng chống ma túy; khen thưởng.

Thứ ba, kiểm tra, giám sát việc hình thành và sử dụng nguồn tài chính đối với phòng chống ma túy:

Kiểm tra, giám sát là hoạt động phát hiện và chấn chỉnh kịp thời các sai phạm, áp dụng các biện pháp xử lý các sai phạm nhằm tăng cường công tác quản lý tài chính phục vụ công tác phòng chống ma túy.

1.2. TẦM QUAN TRỌNG VÀ CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI CƠ CHẾ TÀI CHÍNH TRONG PHÒNG CHỐNG MA TUÝ.

1.2.1. Tầm quan trọng của cơ chế tài chính trong phòng chống ma túy.

Cơ chế tài chính trong phòng chống ma túy có vai trò quan trọng:

Thứ nhất, là công cụ của Nhà nước để đảm bảo cho các hoạt động phòng chống ma túy diễn ra và thực hiện có hiệu quả; *Thứ hai*, tạo nguồn vốn để đảm bảo cho các hoạt động phòng chống ma túy; *Thứ ba*, góp phần phát triển các quan hệ kinh tế đối ngoại trong lĩnh vực phòng chống ma túy...

1.2.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến cơ chế tài chính trong phòng chống ma túy.

1.2.2.1. Cơ chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước:

Thứ nhất, phụ thuộc vào đường lối và chính sách quốc gia về phòng chống ma túy của Nhà nước; *Thứ hai*, việc đầu tư tài chính có hiệu quả cao khi có chính sách đầu tư tài chính phù hợp.

1.2.2.2. Khả năng huy động nguồn tài chính:

Thứ nhất, cơ chế tài chính trong công tác phòng chống ma túy phụ thuộc vào khả năng và tiềm lực kinh tế của đất nước nói chung, các địa phương, vùng nói riêng; *Thứ hai*, nguồn tài chính từ bên ngoài đưa đến; *Thứ ba*, sự đóng góp của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước vào Quỹ phòng chống ma túy.

1.2.2.3. Năng lực thể chế huy động và sử dụng nguồn tài chính đối với phòng chống ma túy.

Là tổng thể các biện pháp từ xây dựng quy trình, các chế độ, tiêu chuẩn định mức về tài chính, phân chia trách nhiệm và phối hợp thực thi giữa các tổ chức có trách nhiệm trong việc hình thành, sử dụng nguồn tài chính cho hoạt động phòng chống ma túy.

1.3. KINH NGHIỆM CỦA MỘT SỐ NƯỚC VỀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH TRONG PHÒNG CHỐNG MA TUÝ.

1.3.1. Kinh nghiệm từ các nước thành lập Quỹ phòng chống ma túy:

Trung Quốc, Malaysia, Campuchia, Myanmar, Phillipin.

1.3.2. Kinh nghiệm từ các nước không thành lập Quỹ phòng chống ma túy: Lào, Singapore, Indonêxia, Liên bang Nga, Thái Lan, Brunây.

1.3.3. Nhận xét chung về kinh nghiệm áp dụng cơ chế tài chính trong phòng chống ma túy ở các nước và bài học rút ra cho Việt Nam.

Thứ nhất, những nước có tình ma túy phức tạp: đã thành lập Chương trình quốc gia phòng chống ma túy, lập Quỹ phòng chống ma túy để tập trung các nguồn lực tài chính phục vụ cho đấu tranh phòng chống ma túy.

Thứ hai, những nước có tình hình ma túy ít phức tạp: Thực hiện quản lý tài chính theo cơ chế chi thường xuyên.

Đối với Việt Nam, do tình hình ma túy diễn biến theo xu hướng ngày càng phức tạp. Do đó, cần thiết phải có Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng chống ma túy để động viên, tập trung toàn bộ nguồn lực tài chính trong toàn quốc vào một đầu mối, phân bổ tập trung cho những địa bàn trọng điểm, những nhiệm vụ cấp bách cần ưu tiên nhằm phục vụ cho công tác đấu tranh phòng chống ma túy đạt hiệu quả cao.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CƠ CHẾ TÀI CHÍNH TRONG PHÒNG CHỐNG MA TUÝ CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN VIỆT NAM

2.1. KHÁI QUÁT CƠ CHẾ TÀI CHÍNH TRONG PHÒNG CHỐNG MA TUÝ CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN VIỆT NAM.

2.1.1. Khái quát về nhiệm vụ phòng chống ma túy của lực lượng công an Việt Nam và vấn đề đặt ra đối với cơ chế tài chính.

Một là, tổ chức thực hiện công tác phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống tội phạm về ma túy và các hành vi trái phép khác về ma túy; *Hai là*, kiểm soát và quản lý tiền chất; *Ba là*, tổ chức công tác nắm tình hình, điều tra, khám phá các vụ án về tội phạm liên quan đến ma túy; *Bốn là*, chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn và tiến hành công tác nghiệp vụ cơ bản về phòng chống ma túy; *Năm là*, quản lý các đối tượng phạm tội về ma túy; *Sáu là*, tổ chức thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về phòng chống ma túy; *Bảy là*, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi việc thực hiện các Công ước quốc tế về kiểm soát ma túy mà Việt Nam đã tham gia; *Tám là*, thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế về phòng chống ma túy.

2.1.2. Về hình thành nguồn tài chính cho phòng chống ma túy của lực lượng Công an Việt Nam thời gian qua:

2.1.2.1. Nguồn từ ngân sách nhà nước:

Giai đoạn 2001-2005, tổng số kinh phí đã huy động được từ ngân sách nhà nước phục vụ cho công tác phòng chống ma túy là: 1.187.120 triệu đồng.

Cơ chế quản lý kinh phí trong phòng chống ma túy giai đoạn này áp dụng giống như đối với chi kinh phí thường xuyên, do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định phân bổ từ nguồn ngân sách chi thường xuyên của địa phương. Đối với ngân sách phòng chống ma túy ở trung ương, Chính phủ phân bổ, giao chỉ tiêu kinh phí phòng chống ma túy cho các Bộ, Cơ quan trung ương và một số tỉnh khó khăn và hỗ trợ một số địa phương có tình hình ma túy phức tạp.

Giai đoạn này, kinh phí phòng chống ma túy huy động từ ngân sách trung ương chiếm: 35,59%, ngân sách địa phương chiếm: 61,41%. Đã có 58/64 tỉnh, thành phố có bố trí kinh phí cho công tác phòng chống ma túy, trong đó nhiều địa phương đã hoàn toàn tự cân đối được ngân sách ở địa phương.

Ngoài ra, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Dự án DA18/2000 "*Tăng cường năng lực lực lượng Cảnh sát Phòng chống tội phạm về ma túy*" với tổng số vốn đầu tư: 108.600 triệu đồng, để tập trung mua sắm, trang bị các phương tiện, thiết bị phục vụ cho công tác đấu tranh với các loại tội phạm về ma túy.

2.1.2.2. Nguồn ngoài ngân sách nhà nước:

Thứ nhất, nguồn vốn ODA: Thời gian qua, Việt Nam đã huy động và thu hút được 18 dự án hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng chống ma túy, bao gồm 07 dự án cấp quốc gia và 11 dự án cấp khu vực, với tổng giá trị thực hiện đạt: 72.814 triệu đồng. Về cơ chế tài chính nguồn ODA đều do phía nước ngoài quyết định.

Thứ hai, huy động tài chính từ nguồn Quỹ phòng chống ma túy: Trong giai đoạn 2001-2005, Quỹ phòng chống ma túy đã huy động được: 23.952 triệu đồng, chủ yếu từ tài sản, tang vật, phương tiện thu được từ các vụ án ma túy.

2.1.2.3. Tổng hợp nguồn tài chính phòng chống ma túy giai đoạn 2001-2005:

Tổng số kinh phí phục vụ cho công tác phòng chống ma túy trong giai đoạn 2001-2005 là: 1.392.486 triệu đồng:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Năm	Tổng số	Nguồn NSNN			Quĩ PCMT	Nguồn ODA
		TW	Địa phương	Dự án DA 18		
Tổng số	1 392 486	422 487	764 633	108 600	23 952	72 814
Năm 2001	197 491	65 447	120 000		2 530	9 514
Năm 2002	240 433	76 200	135 533	13 600	3 500	11 600
Năm 2003	291 540	82 240	155 000	35 000	4 800	14 500
Năm 2004	339 422	90 400	170 000	55 000	6 122	17 900
Năm 2005	323 600	108 200	184 100	5 000	7 000	19 300

2.1.3. Phân bổ, sử dụng nguồn tài chính đối với phòng chống ma túy.

2.1.3.1. Phân bổ và sử dụng nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Nội dung chi	Số tiền	Tỷ lệ %
1	Chi cho công tác tuyên truyền, giáo dục:	100.199	7,73%
2	Chi cho công tác đấu tranh phòng chống ma túy:	332.652	25,68
3	Chi cho công tác cai nghiện ma túy:	626.930	48,38%
4	Chi cho công tác xoá bỏ cây chừa chất ma túy	12.603	0,97%
5	Chi cho công tác khen thưởng:	32.942	2,54%
6	Chi xây dựng xã, phường không ma túy:	44.786	3,47%
7	Chi phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo	22.582	1,74%
8	Chi hợp tác quốc tế về phòng chống ma túy	2.500	0,19%
9	Chi hỗ trợ công tác truy tố, xét xử	2.902	0,22%
10	Chi thực hiện dự án DA18/2000	108.600	8,38%
11	Chi khác	9.024	0,70%
	Tổng cộng:	1.295.720	100,00%

2.1.3.2. Phân bổ và sử dụng nguồn tài chính ngoài NSNN:

Nguồn vốn ODA:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Nội dung chi	Số tiền	Cơ cấu theo tỷ lệ
1	Xây dựng pháp luật phòng chống ma túy	2.386	3,28%
2	Xây dựng các Chương trình, kế hoạch tổng thể phòng chống ma túy	2.324	3,19%
3	Tăng cường năng lực các cơ quan thi hành pháp luật phòng chống ma túy	20.369	27,97%
4	Đảm bảo công tác cai nghiện ma túy	15.622	21,45%
5	Triệt phá và phát triển thay thế cây thuốc phiện và cây có chứa chất ma túy khác...	23.848	32,75%
6	Tăng cường hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng chống ma túy	6.247	8,57%
7	Công tác đào tạo cán bộ	1.562	2,14%
8	Các lĩnh vực khác	456	5,83%
Tổng cộng:		72.814	100,00%

Quỹ phòng chống ma túy:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Nội dung chi	Số tiền	Cơ cấu theo tỷ lệ
1	Hỗ trợ cho các đơn vị trực tiếp đấu tranh phòng chống ma túy, mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác phòng chống ma túy	6.640	48,32%
2	Hỗ trợ cho thân nhân những người bị hy sinh; những người bị thương tật, ốm đau do trực tiếp đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy	1.556	11,32%
3	Thưởng cho các đơn vị, cá nhân có thành tích trong công tác phòng chống ma túy	5.272	38,36%
4	Hỗ trợ các hoạt động khác	274	2,00%
Tổng cộng:		13.742	100%

2.1.4. Thực trạng công tác kiểm tra, giám sát nguồn tài chính trong phòng chống ma túy.

Việc kiểm tra được tiến hành thường xuyên, dưới nhiều hình thức. Công tác kiểm tra được tiến hành từ khâu lập dự toán, phân bổ, cấp phát, sử dụng và quyết toán kinh phí. Nhìn chung, các đợt kiểm tra đều có những kết luận tương đối thống nhất về ưu điểm cũng như các mặt còn tồn tại trong công tác quản lý, chi tiêu tài chính chương trình phòng chống ma túy: Nhìn chung việc sử dụng đều được thực hiện đúng quy định của Nhà nước.

2.2. ĐÁNH GIÁ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH TRONG PHÒNG CHỐNG MA TUÝ CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN VIỆT NAM HIỆN NAY.

2.2.1. Thành tựu của cơ chế tài chính đối với phòng chống ma túy.

Một là, đã huy động được một lượng kinh phí lớn cho đấu tranh phòng chống ma túy trên phạm vi cả nước; *Hai là*, việc phân bổ, sử dụng hiệu quả nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước phục vụ phòng chống ma túy đã góp phần thực hiện được các mục tiêu nhiệm vụ phòng chống ma túy ở Việt Nam giai đoạn 2001-2005; *Ba là*, việc phân bổ sử dụng nguồn tài chính từ các dự án ODA đã góp phần tích cực nâng cao hiệu quả công tác phòng chống ma túy ở Việt Nam; *Bốn là*, nhờ tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đã đảm bảo việc huy động và sử dụng nguồn tài chính cho đấu tranh phòng chống ma túy đúng mục đích và tuân thủ quy định của nhà nước.

2.2.2. Những tồn tại của cơ chế tài chính trong công tác phòng chống ma túy hiện nay

Một là, việc phân bổ nguồn tài chính cho phòng chống ma túy còn chưa phù hợp, chi phòng ngừa rất thấp; *Hai là*, việc quản lý kinh phí còn chông chéo; , chưa xây dựng được một cơ chế quản lý ổn định, thống nhất; *Ba là*, việc huy động quản lý và sử dụng các nguồn tài chính ngoài NSNN trong đấu tranh phòng chống ma túy chưa đạt hiệu quả cao; *Bốn là*, công tác kiểm tra giám sát chưa đáp ứng được yêu cầu...; *Năm là*, đội ngũ cán bộ thiếu về số lượng, yếu về chất lượng.

2.2.3. Nguyên nhân của những tồn tại.

Một là, cơ chế chính sách và hệ thống luật pháp còn nhiều bất cập, các quy định tài chính được ban hành đã lâu nên không còn phù hợp; *Hai là*, khả năng huy động nguồn còn hạn chế do khả năng ngân sách ở cả trung ương và các địa phương còn nhiều khó khăn; *Ba là*, năng lực thể chế thực thi nhiệm vụ huy động và sử dụng nguồn tài chính còn nhiều hạn chế, chưa theo kịp với yêu cầu phòng chống ma túy; *Bốn là*, việc bố trí cán bộ còn chưa hợp lý, năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý tài chính của lực lượng công an còn hạn chế; *Ngoài ra*, việc học tập và vận dụng kinh nghiệm của các nước chưa tốt.

CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CƠ CHẾ TÀI CHÍNH TRONG PHÒNG CHỐNG MA TUÝ CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN VIỆT NAM

3.1. PHƯƠNG HƯỚNG HOÀN THIỆN CƠ CHẾ TÀI CHÍNH TRONG ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG MA TUÝ CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN VIỆT NAM NHỮNG NĂM TỚI.

3.1.1. Dự báo tình hình tội phạm ma túy.

3.1.1.1. Tình hình ma túy thế giới trong những năm tới:

Việc sản xuất, điều chế, buôn bán và sử dụng các loại ma túy tổng hợp ATS sẽ tăng nhanh và lan rộng ra nhiều nước; Hoạt động của tội phạm về ma túy quốc tế sẽ gia tăng phức tạp hơn; Khu vực Đông Nam á đang và sẽ còn chứa đựng những tiềm ẩn phức tạp mới; ước tính số người nghiện ma túy trong những năm tới sẽ tăng cao.

3.1.1.2. Dự báo tình hình tội phạm ma túy ở Việt Nam.

Việc ngăn chặn không để nguồn ma túy buôn lậu từ nước ngoài vào Việt Nam sẽ rất khó khăn, quyết liệt; Nguồn ma túy ở trong nước còn nhiều tiềm ẩn có thể phát triển phức tạp...

3.1.2. Dự báo nhu cầu tài chính đảm bảo đấu tranh phòng chống ma túy của Công an Việt Nam.

Theo tính toán của Bộ Công an, trong 5 năm (2006-2010) tổng mức vốn dự kiến cung cấp cho phòng chống ma túy là khoảng 10.000 tỷ đồng. Trong đó tập trung đầu tư ưu tiên vào 3 lĩnh vực: phòng ngừa người nghiện ma túy tại cộng

đồng, phòng chống tội phạm về ma túy và tăng cường năng lực các cơ quan phòng chống ma túy từ trung ương tới địa phương.

3.1.3. Phương hướng hoàn thiện cơ chế tài chính phục vụ đấu tranh phòng chống ma túy ở Việt Nam.

Thứ nhất, cần tăng mức đầu tư tài chính cho lĩnh vực phòng chống ma túy, nâng cao tỷ trọng các nguồn tài chính công trong tổng chi tiêu quốc gia về phòng chống ma túy, trong đó nguồn ngân sách Nhà nước ở trung ương và địa phương giữ vai trò chủ đạo; *Thứ hai*, đổi mới phân bổ ngân sách cho các mục tiêu ưu tiên trong phòng chống ma túy; *Thứ ba*, tăng cường thu hút các nguồn lực ngoài ngân sách Nhà nước cho công tác phòng chống ma túy.

3.2. CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CƠ CHẾ TÀI CHÍNH TRONG PHÒNG CHỐNG MA TUÝ CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN VIỆT NAM NHỮNG NĂM TỚI.

3.2.1. Nhóm giải pháp về hoàn thiện chính sách, pháp luật đảm bảo tài chính trong đấu tranh phòng chống ma túy.

Quốc hội và Chính phủ cần cho phép Chương trình phòng chống ma túy là Chương trình quốc gia, trong đó tập trung toàn bộ nguồn lực tài chính vào một đầu mối để có điều kiện đầu tư cho các địa bàn và lĩnh vực trọng điểm.

3.2.2. Nhóm giải pháp về hình thành nguồn tài chính trong đấu tranh phòng chống ma túy.

3.2.2.1. Tăng cường nguồn ngân sách trung ương phục vụ đấu tranh phòng chống ma túy.

Chính phủ cần tăng tỷ trọng nguồn tài chính công chi cho công tác phòng chống ma túy lên khoảng 2000 tỷ đồng/năm để chi cho các nội dung công tác phòng chống ma túy. Ngoài ra, cần tập trung thực hiện các đề án tiến hành ngăn chặn không để ma túy từ nước ngoài thâm lậu vào nước ta.

3.2.2.2. Tăng cường khai thác nguồn ngân sách địa phương phục vụ đấu tranh phòng chống ma túy ở các địa phương.

Nguồn ngân sách địa phương chủ yếu chi cho các lĩnh vực: Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương về phòng chống

ma túy; Tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục; Nâng cao hiệu quả cai nghiện ma túy. Tiến hành các biện pháp giảm cầu ma túy.....

3.2.2.3. Tăng cường và sử dụng hợp lý Quỹ phòng chống ma túy từ tiền, tài sản và tang vật thu được trong các vụ án ma túy, từ các nguồn trong xã hội.

Một là, đảm bảo toàn bộ các khoản tiền thu được đều được chuyển vào tài khoản tạm giữ mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố; *Hai là*, các khoản tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho công tác phòng chống ma túy cần chuyển theo địa chỉ được chỉ định; *Ba là*, sử dụng đúng mục đích và kịp thời Quỹ phòng chống ma túy ở trung ương và địa phương.

3.2.2.4. Tăng cường hợp tác quốc tế, tranh thủ nguồn vốn ODA của quốc tế và nước ngoài phục vụ đấu tranh phòng chống ma túy trong thời kỳ hội nhập, gia nhập WTO.

Hàng năm Ủy ban quốc gia phòng chống ma túy, Bộ Công an tổ chức các Hội nghị các nhà tài trợ để kêu gọi tài trợ quốc tế, tranh thủ các nguồn vốn ODA cho công tác phòng chống ma túy. Cần nghiên cứu kỹ các thể mạnh tài trợ của từng nước để có các đề xuất cho phù hợp.

3.2.3. Nhóm giải pháp về sử dụng có hiệu quả nguồn tài chính.

Một là, cần sớm nâng Chương trình hành động phòng chống ma túy lên thành Chương trình mục tiêu quốc gia để đảm bảo theo dõi quản lý, điều phối các hoạt động thống nhất theo mục tiêu, tránh chồng chéo không hiệu quả; *Hai là*, trong công tác phân bổ cần tập trung ưu tiên cho những nhiệm vụ trọng tâm, những địa bàn trọng điểm; *Ba là*, đổi mới phương thức quản lý nguồn vốn viện trợ, nâng cao tính chủ động trong quản lý, điều phối và sử dụng các nguồn viện trợ theo hướng quốc gia điều hành, xây dựng định mức chi tiêu thống nhất giữa các dự án; *Bốn là*, tăng cường phối hợp giữa các cơ quan quản lý chương trình và địa phương; *Năm là*, chú trọng nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền giáo dục, tránh trùng lặp, lãng phí.

3.2.4. Nhóm giải pháp về thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

Một là, tổng hợp các kế hoạch dài hạn, ngắn hạn, các dự án phòng chống ma túy do các Bộ, ngành và các cơ quan liên quan xây dựng trình Chính phủ đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; *Hai là*, xây dựng cơ chế kiểm soát riêng đối với các nguồn kinh phí phòng chống ma túy; *Ba là*, đánh giá hiệu quả sử dụng các nguồn tài chính phục vụ hoạt động của Chương trình phòng chống ma túy ở trung ương và địa phương; *Bốn là*, xây dựng chế độ thống kê, báo cáo và thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện

3.2.5. Nhóm giải pháp về nâng cao chất lượng và năng lực công tác của đội ngũ cán bộ làm công tác tài chính phục vụ đấu tranh phòng chống ma túy của lực lượng Công an Việt Nam

Một là, tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, chiến sỹ làm công tác tài chính trong lực lượng Công an; *Hai là*, có chính sách thu hút và tuyển lựa những cán bộ có năng lực, có trình độ được đào tạo từ các trường ngoài ngành Công an; *Ba là*, sắp xếp, bố trí cán bộ một cách hợp lý, đúng vị trí và sở trường; *Bốn là*, thường xuyên thực hiện giáo dục công tác chính trị, tư tưởng và đạo đức lối sống cho cán bộ, chiến sỹ nhằm ngăn ngừa những hành vi sai phạm, các biểu hiện tiêu cực trong công tác và sinh hoạt.

KẾT LUẬN:

Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm về ma túy là một yêu cầu cần thiết để từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tình hình phức tạp nhằm tiến tới mục tiêu phấn đấu đến năm 2015 khu vực ASEAN trong đó có Việt Nam không có ma túy. Đây là cuộc đấu tranh gay go, quyết liệt, phức tạp, đòi hỏi phải kiên trì phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; thực hiện đồng bộ các giải pháp cả bằng biện pháp tư tưởng, hành chính, kinh tế, pháp luật.

Để các giải pháp đi vào cuộc sống xin kiến nghị một số vấn đề sau:

1. Cần tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp đối với công tác phòng chống ma túy. Tăng cường đầu tư các nguồn ngân sách trung ương và địa phương cho công tác phòng chống

ma tuý. Hoàn thiện cơ chế chính sách, pháp luật đảm bảo tài chính với tư cách là biện pháp kinh tế của Công an phục vụ đấu tranh phòng chống tội phạm ma tuý theo hướng xác định Chương trình phòng chống ma tuý là Chương trình quốc gia giai đoạn 2006-2010.

2. Tăng cường nguồn ngân sách trung ương phục vụ đấu tranh phòng chống ma tuý với tổng mức đầu tư khoảng 10.000 tỷ đồng trong 5 năm 2006-2010 trên phạm vi toàn quốc. Triển khai các dự án về trang bị tổng thể phương tiện, công cụ hỗ trợ kinh phí đấu tranh cho các lực lượng đấu tranh phòng chống tội phạm về ma tuý.

3. Nêu cao vai trò của các địa phương trong công tác phòng chống ma tuý. Tăng cường khai thác nguồn ngân sách địa phương phục vụ đấu tranh phòng chống tội phạm ma tuý ở các địa phương, theo mức phân đấu mỗi xã, phường, thị trấn có từ 30-50 triệu đồng ngân sách phòng chống ma tuý/năm.

4. Tăng cường Quỹ phòng chống ma tuý từ tiền, tài sản và tang vật thu được trong các vụ án ma tuý, từ các nguồn trong xã hội để tăng cường nguồn lực phòng chống ma tuý.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế, tranh thủ nguồn vốn ODA phục vụ đấu tranh phòng chống ma tuý trong thời kỳ hội nhập, gia nhập WTO.

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán trong huy động tài chính phục vụ đấu tranh phòng chống tội phạm ma tuý.